

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 18 -11-2019  
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Đức Mạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4487/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Số X đường Y, Tổ dân phố Z, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Chiang Tang C, nơi cư trú: Số I, đường P, cụm Q, thôn D, xã V, huyện N, Đài Loan, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:* Năm 2004, chị và anh Chiang Tang C lấy nhau và có đăng ký kết hôn, có 01 con chung là Chiang Kuan W, sinh ngày x tháng x năm x . Năm 2006, anh chị ly hôn và giao con chung là Chiang Kuan W cho chị nuôi dưỡng . Đến năm 2008, anh chị lại quay về chung sống cùng nhau nhưng không đăng ký kết hôn và có thêm 01 con gái là Chiang P, sinh ngày x tháng x năm x . Trong quá trình chung sống đến nay chúng anh chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn và không thể tiếp tục chung sống được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Chiang Tang C. Về con chung: chị và anh Chiang Tang C có hai con chung và chị nhận nuôi cả 02 cháu Chiang Kuan W, sinh ngày x tháng x năm x và Chiang P sinh ngày x tháng x năm x, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng. chị và anh Chiang

Tang C không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại các bản tự khai, bị đơn là anh Chiang Tang C trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đồng ý ly hôn. Về con chung đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con Chiang Kuan W, sinh ngày x tháng x năm x và Chiang Psinh ngày x tháng x năm x, hai bên tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Chiang Tang C đề nghị xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H nhận Bản án của Tòa án cho anh.

*Tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Chiang Tang C hiện đang sinh sống tại nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Chiang Tang C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn đến năm 2006, đã làm thủ tục ly hôn, như vậy hôn nhân của anh chị đã kết thúc. Năm 2008, chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C quay lại chung sống với nhau nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Hiện nay cả chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C đều xác định cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, thống nhất xin ly hôn và căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C.

[4] Về nuôi con chung: Ngoài con chung Chiang Kuan W, sinh theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2006/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2006 đã quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng, các đương sự đều thống nhất sau khi quay lại chung sống thì anh chị có thêm con chung là Chiang P, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2010. Nay ly hôn, anh chị thống nhất giao con cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cả hai con. Xét thỏa thuận về nuôi con của anh chị là tự nguyện, chị Nguyễn Thị H có công việc, có thu nhập ổn định, có nhà ở nên việc nuôi con đảm bảo quyền lợi cho các con.

Hơn nữa cả hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ . Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C về việc nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Cả chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C đều thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai con chung là Chiang Kuan W, sinh ngày x tháng x năm x và Chiang P, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung : Chị Nguyễn Thị H và anh Chiang Tang C cùng thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0008434 ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Chiang Tang C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hải An;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đăng Khoa Nguyễn Đức Mạnh**

**Trần Thu Hương**













